

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn B**; Sinh năm 1962; Địa chỉ: Số nhà A, ấp H Đ, xã N Đ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* + Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1958;

+ Bà **Kiều Thị H**, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ: Ấp T N B, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn B và vợ chồng ông Nguyễn Văn N bà Kiều Thị H thống nhất xác định: Vợ chồng ông Nguyễn Văn N bà Kiều Thị H còn nợ ông Nguyễn Văn B số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 64.295.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn B và vợ chồng ông Nguyễn Văn N bà Kiều Thị H thống nhất xác định với phương thức và thời gian trả nợ như sau:

+ Ngày 18/5/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn N bà Kiều Thị H trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền: 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng);

+ Ngày 18/10/2020, vợ chồng ông Nguyễn Văn N bà Kiều Thị H trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền: 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng);

+ Ngày 18/3/2021, vợ chồng ông Nguyễn Văn N bà Kiều Thị H trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền: 20.295.000 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng);

Địa điểm giao nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc khi đến hạn trả nợ, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn Văn N bà Kiều Thị H thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.607.375 đồng (Một triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng). Ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.607.375 đồng (Một triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005905 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KTNV &THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thái Ngọc